

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC TUYỂN SINH BỔ SUNG VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2023 – 2024

Căn cứ quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Ủy Ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 3763/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tuyển sinh bổ sung vào lớp 10 năm học 2023-2024;

Căn cứ công văn số 4161/SGDĐT-KTKĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023 về việc hướng dẫn bổ sung vào lớp 10 năm học 2023-2024

Trường THPT Nguyễn Trãi thực hiện tuyển sinh bổ sung lớp 10 năm học 2023-2024 cho đủ chỉ tiêu như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG

- Học sinh đã tham dự kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024 tại Thành phố Hồ Chí Minh và không trúng tuyển cả 3 nguyện vọng vào các trường THPT công lập.

II. ĐIỀU KIỆN THAM GIA TUYỂN SINH BỔ SUNG

- Học sinh không trúng tuyển cả 3 nguyện vọng vào các trường THPT công lập và có tổng điểm thi tuyển sinh của 3 môn: Toán + Văn + Ngoại ngữ + điểm ưu tiên (nếu có) từ 14,5 điểm trở lên.

- Mỗi học sinh chỉ được đăng ký tuyển sinh bổ sung vào 01 trường công lập mà chưa tuyển sinh đủ chỉ tiêu được giao (trường THPT Nguyễn Trãi còn chỉ tiêu 36 HS) và không được thay đổi trường khi đã hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký tuyển sinh bổ sung.

III. HỒ SƠ TUYỂN SINH BỔ SUNG

Học sinh nộp **phiếu báo điểm kết quả tuyển sinh 10 của trường THCS năm học 2022-2023 (bản chính có đóng dấu mộc đỏ)** trực tiếp tại phòng Học vụ trường THPT Nguyễn Trãi.

IV. CÁCH THỨC TUYỂN SINH BỔ SUNG

Hội đồng tuyển sinh trường THPT Nguyễn Trãi thực hiện:

1. Tuyển sinh bổ sung cho đủ chỉ tiêu được giao (36 học sinh) theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tiếp nhận hồ sơ theo thời gian quy định: **Từ ngày 04 tháng 8 năm 2023 đến 17g00 ngày 08 tháng 8 năm 2023.**

3. Căn cứ vào hồ sơ tuyển sinh, (chỉ tiêu 36 học sinh) và căn cứ vào tổng điểm 3 môn: Toán + Văn + Ngoại ngữ + điểm ưu tiên (nếu có) để xác định lấy điểm từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu là 36 học sinh.

Lưu ý: trường sử dụng phần mềm quản lý thi của Sở Giáo dục và Đào tạo cung cấp để xét thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển bổ sung.

4. Sau khi hoàn thành công tác tuyển sinh bổ sung, hội đồng tuyển sinh của trường lập danh sách học sinh trúng tuyển bổ sung (in từ phần mềm quản lý thi của Sở Giáo dục và Đào tạo) gửi về phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục duyệt danh sách để cấp mã số học sinh.

V.THỜI GIAN THỰC HIỆN

- Nhận hồ sơ thí sinh đăng ký tuyển sinh bổ sung:

Từ ngày 04 tháng 8 năm 2023 đến 17g00 ngày 08 tháng 8 năm 2023

- Tiến hành tuyển sinh trên phần mềm quản lý thi của Sở Giáo dục và Đào tạo:

Từ ngày 08 tháng 8 năm 2023 đến ngày 10 tháng 8 năm 2023

- Báo cáo kết quả tuyển sinh về Sở Giáo dục và Đào tạo:

Ngày 11 tháng 8 năm 2023

- Công bố danh sách thí sinh trúng tuyển bổ sung:

Ngày 12 tháng 8 năm 2023 (được niêm yết tại bản tin trường và đăng trên website <https://thptnguyentraihcm.edu.vn>)

- Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển bổ sung:

Từ ngày 14 tháng 8 năm 2023 đến 17g00 ngày 16 tháng 8 năm 2023.

- Gửi danh sách học sinh trúng tuyển bổ sung (2 bản – theo mẫu in từ phần mềm) về phòng khảo thí và Kiểm định chất lượng Sở Giáo dục và Đào tạo: Ngày 17 tháng 8 năm 2023.

- Trên đây là thông báo tuyển sinh bổ sung vào lớp 10 năm học 2023-2024 của trường THPT Nguyễn Trãi. Yêu cầu các bộ phận, Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (để b/c)
- Hội đồng TS lớp 10 (để thực hiện)
- CB, GV, NV (để thực hiện)
- Đăng website trường
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Công Triệu

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG THPT CÔNG LẬP CHƯA TUYỂN SINH ĐỦ
SỐ VỚI CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2023-2024
 (Đính kèm theo hướng dẫn số: 4161 /SGDDT-KTKD ngày 03 tháng 8 năm 2023)

STT	Trường THPT	Điểm chuẩn NV1	Điểm chuẩn NV2	Điểm chuẩn NV3	Số chỉ tiêu còn lại
1	01FA01-THPT Trưng Vương	21.5	21.75	22	30
2	01FA02-THPT Bùi Thị Xuân	23.5	24.5	24.75	11
3	01FB01-THPT Ten Lơ Man	18.25	19	20	5
4	01HA04-THPT Năng khiếu TDTT	13.5	14.5	15.5	50
5	01HB05-THPT Lương Thế Vinh	20.25	20.75	21	6
6	02FA01-THPT Giồng Ông Tố	18.5	18.75	19	2
7	02HA01-THPT Thủ Thiêm	14.5	15.5	15.75	33
8	03FA01-THPT Lê Quý Đôn	23.25	24.25	25	15
9	03FA02-THPT Nguyễn Thị Minh Khai	24.25	24.5	24.75	18
10	03FA03-THPT Lê Thị Hồng Gấm	14.25	14.75	15.5	34
11	03FB02-THPT Marie Curie	20	21.25	21.5	6
12	03HB12-THPT Nguyễn Thị Diệu	15.5	16.25	16.5	23
13	04FA01-THPT Nguyễn Trãi	13.25	13.75	14.5	36
14	04HA01-THPT Nguyễn Hữu Thọ	16.25	17.25	17.5	9
15	05EA02-Trung học thực hành Sài Gòn	21.75	22	22.75	4
16	05FA02-THPT Hùng Vương	19.25	19.75	20.5	8
17	05FA04-Trung học Thực hành - ĐHSPT	22.5	23	24	6
18	05FB01-THPT Trần Khai Nguyên	21.25	21.5	22	4
19	05HB01-THPT Trần Hữu Trang	14.25	14.5	15.5	13
20	06FA01-THPT Mạc Đĩnh Chi	23.25	23.5	23.75	10
21	06FA02-THPT Bình Phú	21	21.5	21.75	0
22	06FA03-THPT Nguyễn Tất Thành	17.75	18	18.25	0
23	06FA04-THPT Phạm Phú Thứ	15.5	16	16.75	25
24	07FA01-THPT Lê Thánh Tôn	18.5	18.75	19.25	6
25	07FA02-THPT Tân Phong	13.75	14.25	15.25	31
26	07HA01-THPT Ngô Quyền	20.25	20.5	20.75	3
27	07HB01-THPT Nam Sài Gòn	20.25	20.75	21	11
28	08FA01-THPT Lương Văn Can	13.5	14.25	14.5	41
29	08FA02-THPT Ngô Gia Tự	12	12.5	13.5	110
30	08FA03-THPT Tạ Quang Bửu	14.25	15	15.5	3
31	08FA04-THPT Nguyễn Văn Linh	11.25	11.75	12.75	274
32	08FA05-THPT Võ Văn Kiệt	16.25	16.75	17.5	0
33	08HA01-THPT Chuyên Năng khiếu TDTT Nguyễn Thị Định	13.25	14	15	30

STT	Trường THPT	Điểm chuẩn NV1	Điểm chuẩn NV2	Điểm chuẩn NV3	Số chỉ tiêu còn lại
34	09FA01-THPT Nguyễn Huệ	17	17.25	17.5	8
35	09FA02-THPT Phước Long	18.5	18.75	19	6
36	09FA03-THPT Long Trường	12.25	13	13.75	99
37	09FA04-THPT Nguyễn Văn Tăng	11.75	12	12.25	202
38	09FA05-THPT Dương Văn Thi	16.25	16.5	16.75	13
39	10FA01-THPT Nguyễn Khuyến	19.5	20.25	20.5	0
40	10FA02-THPT Nguyễn Du	21.25	22	22.25	15
41	10FB01-THPT Nguyễn An Ninh	15	15.25	16	12
42	10HB01-THCS và THPT Diên Hồng	15.25	16	16.75	42
43	10HB43-THCS và THPT Sương Nguyệt Anh	13.5	14.25	15	24
44	11FA01-THPT Nguyễn Hiền	19	19.75	20.75	11
45	11FA02-THPT Trần Quang Khải	17	17.5	18	22
46	11FB01-THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	15.5	16.5	17.25	16
47	12FA01-THPT Võ Trường Toản	21.25	21.75	22	0
48	12FA02-THPT Trường Chinh	18.25	19	19.75	0
49	12HA01-THPT Thạnh Lộc	16.5	17.25	18.25	13
50	13FA01-THPT Thanh Đa	14.75	15.5	16.5	33
51	13FA02-THPT Võ Thị Sáu	21	22	23	15
52	13FA03-THPT Gia Định	24.5	24.75	25	16
53	13FA04-THPT Phan Đăng Lưu	15.75	16.5	16.75	31
54	13FA05-THPT Trần Văn Giàu	17.25	17.75	18	9
55	13FB01-THPT Hoàng Hoa Thám	19.25	20.25	20.5	0
56	14FA01-THPT Gò Vấp	17.25	17.75	18.25	26
57	14FA02-THPT Nguyễn Công Trứ	21.25	21.5	22	3
58	14FA03-THPT Trần Hưng Đạo	20.5	21.25	21.5	6
59	14FB03-THPT Nguyễn Trung Trực	18.25	18.75	19.5	9
60	15FA01-THPT Phú Nhuận	23.5	23.75	24.25	15
61	15FB02-THPT Hàn Thuyên	15.25	16.25	17.75	45
62	16FA01-THPT Tân Bình	20.25	20.5	21.25	8
63	16FA18-THPT Nguyễn Chí Thanh	20.25	21.25	21.5	16
64	16FA19-THPT Trần Phú	23.5	23.75	24	34
65	16FA20-THPT Nguyễn Thượng Hiền	25.5	25.75	26	44
66	16FB21-THPT Nguyễn Thái Bình	17.25	18	18.25	34
67	17FA01-THPT Nguyễn Hữu Huân	23.75	24	24.25	46
68	17FA02-THPT Thủ Đức	21.5	22.75	23	21
69	17FA03-THPT Tam Phú	19	19.5	19.75	15
70	17FA04-THPT Hiệp Bình	15	16	17	9
71	17FA05-THPT Đào Sơn Tây	12.75	13	14.25	74
72	17FA06-THPT Linh Trung	15.5	16	16.75	19

STT	Trường THPT	Điểm chuẩn NV1	Điểm chuẩn NV2	Điểm chuẩn NV3	Số chỉ tiêu còn lại
73	17FA07-THPT Bình Chiểu	13.25	14.25	15	82
74	18FA01-THPT Bình Chánh	12	12.5	13.25	62
75	18FA04-THPT Tân Túc	12.75	13.25	13.75	35
76	18FA05-THPT Vĩnh Lộc B	14.25	15	15.25	99
77	18FA06-THPT Năng khiếu TDTT huyện Bình Chánh	11.5	12.75	13.5	100
78	18FA07-THPT Phong Phú	11	11	11	282
79	18HA02-THPT Lê Minh Xuân	13.25	14	14.25	6
80	18HA03-THPT Đa Phước	10.5	10.5	10.5	92
81	19EA07-THCS và THPT Thạnh An	10.5	10.5	10.5	19
82	19FA01-THPT Bình Khánh	10.5	10.5	10.5	159
83	19FA02-THPT Cần Thạnh	10.5	10.5	10.5	160
84	19FA03-THPT An Nghĩa	10.5	10.5	10.5	176
85	20FA01-THPT Củ Chi	14.75	15.25	15.75	31
86	20FA02-THPT Quang Trung	11.25	11.5	11.5	41
87	20FA03-THPT An Nhơn Tây	10.5	10.75	11	139
88	20FA04-THPT Trung Phú	14.75	15	15.25	20
89	20FA05-THPT Trung Lập	10.5	10.5	10.5	153
90	20FA06-THPT Phú Hòa	12	13.5	13.5	41
91	20FA07-THPT Tân Thông Hội	14	14.75	15	18
92	21FA01-THPT Nguyễn Hữu Cẩu	23	23.25	23.75	23
93	21FA02-THPT Lý Thường Kiệt	19.75	20.25	20.5	8
94	21FA03-THPT Bà Điểm	18.75	19.25	19.5	3
95	21FA04-THPT Nguyễn Văn Cừ	15	15.75	16	97
96	21FA05-THPT Nguyễn Hữu Tiến	18	18.25	18.5	0
97	21FA06-THPT Phạm Văn Sáng	16.25	17.5	17.75	4
98	21FA07-THPT Hồ Thị Bi	16.5	17.25	17.5	5
99	22FA01-THPT Long Thới	12.75	13	13.25	0
100	22FA02-THPT Phước Kiển	11.25	11.5	12.25	37
101	22FA03-THPT Dương Văn Dương	13	13.25	13.5	6
102	23FA01-THPT Tây Thạnh	21.75	22.75	23.25	29
103	23FA02-THPT Lê Trọng Tấn	20.25	20.5	20.75	22
104	24FA01-THPT Vĩnh Lộc	17	17.25	17.5	12
105	24FA02-THPT Nguyễn Hữu Cánh	19	19.5	19.75	0
106	24FA03-THPT Bình Hưng Hòa	18.25	18.75	19.5	9
107	24FA04-THPT Bình Tân	15.25	15.75	16.5	53
108	24HA01-THPT An Lạc	15.75	16	16.75	0